

ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC CỦA NGA TỪ SAU KHỦNG HOẢNG UKRAINA VÀ TÁC ĐỘNG

Nguyễn An Hà*

Lời Toà soạn: Nghiên cứu này nhận tài trợ từ Chương trình Nghiên cứu và Đổi mới Horizon 2020 của Liên minh Châu Âu theo hợp đồng tài trợ số 770562 (CRISEA).

Tóm tắt: Khủng hoảng ở Ukraina diễn ra rất bất ngờ ngay đối với Nga và đã tác động sâu sắc tới kinh tế, chính trị, an ninh quốc gia của Liên bang Nga cũng như các nước trong khu vực, đẩy mâu thuẫn giữa Nga và phương Tây lên đỉnh điểm, biến nước này trở thành điểm nóng trên trường quốc tế, cuộc chơi địa chính trị giữa các cường quốc có nguy cơ kích hoạt cho một cuộc chiến tranh lạnh mới giữa Nga và phương Tây. Bài viết tập trung vào đánh giá những điều chỉnh chiến lược của Liên bang Nga giai đoạn từ sau khủng hoảng Ukraina từ năm 2014 đến nay, dự báo triển vọng phát triển của Liên bang Nga giai đoạn tới 2030 và những tác động tới thế giới, khu vực và Việt Nam.

Từ khoá: chiến lược, phát triển, điều chỉnh dự báo, Nga, Ukraina, Việt Nam

Abstract: The crisis in Ukraine took place very unexpectedly for Russia and had strong impacts on the economy, politics, national security of the Russian Federation and other countries in the region, pushing the conflict between Russia and the West to the peak, making the Ukraine become a hot international topic, a place for geopolitical game between the powers, threatening to cause a new cold war between Russia and the West. The article focuses on assessing the strategic adjustments of the Russian Federation after the Ukraine crisis (from 2014 to now), forecasting the development prospects of the Russian Federation in the period from now to 2030 and its impacts on the world, the region and Vietnam.

Key words: strategy, development, adjust the forecast, Russia, Ukraine, Vietnam

* PGS.TS, Viện Nghiên cứu Châu Âu

Nhận bài ngày: 21/2/2019

Phản biện xong 28/2/2019

Chấp hành 05/3/2019

I. Bối cảnh quốc tế và trong nước giai đoạn 2014 - 2019

Giai đoạn 5 năm 2008-2013 cho đến trước khủng hoảng Ukraina đầu năm 2014 là giai đoạn Liên bang Nga (LB Nga) chịu tác động nặng nề của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu 2008. Mặc dù đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhưng trong những năm đầu thế kỉ XXI sự tăng trưởng của nền kinh tế Nga vẫn dựa trên nguồn tài nguyên thiên nhiên: nguyên nhiên liệu thô chiếm tới 80% cơ cấu xuất khẩu và đóng góp hơn 30% thu nhập ngân sách. Nền kinh tế Nga phụ thuộc nhiều vào thị trường toàn cầu và dễ bị tổn thương khi có biến động mạnh về giá cả nguyên nhiên liệu trên thế giới. Chính vì vậy, khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 tác động nặng nề tới nền kinh tế Nga vượt xa so với dự báo của Chính phủ Liên bang cũng như của các định chế kinh tế toàn cầu. Cuối năm 2008, Ngân hàng Thế giới (WB) vẫn đưa ra dự báo Nga tăng trưởng ở mức 3%, còn Chính phủ Nga cho rằng vẫn sẽ tăng trưởng ở mức 6,7% năm 2009, nhưng trên thực tế năm 2009 Nga tăng trưởng âm 7,9%. Khủng hoảng kinh tế tài chính càng làm gay gắt thêm những khiếm khuyết của nền kinh tế thị trường Nga. Ngày 10/8/2009 Tổng thống Nga Medvedev tuyên bố: *"Chúng ta phải tìm ra con đường mới, bởi con đường đang đi là con đường chết. Khủng hoảng tài chính lần này khiến chúng ta phải xem xét đến việc cải tổ cơ cấu, nếu không nền kinh tế Nga sẽ không còn tương lai"*¹

Giai đoạn 2011-2013, LB Nga tiếp tục chính sách cân bằng ngoại giao Đông-Tây, vừa gia tăng hội nhập với EU và Mỹ, vừa chuyển dần trọng tâm sang châu Á, giữ vững lập trường ngoại giao độc lập: Chú trọng đến các đối tác trong không gian hậu Xô Viết, tiến tới xây dựng một liên minh Á-Âu bao gồm toàn bộ các nước SNG, biến SNG trở thành một hiệp hội siêu quốc gia với Nga là nòng cốt. Nga mong muốn lãnh thổ SNG và Nga trở thành cầu nối giữa Châu Âu - Đại Tây dương và Châu Á - Thái Bình dương, với các tuyến đường cao tốc và đường sắt xuyên Á-Âu tạo ra một không gian địa kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng Ukraina đã đẩy mối quan hệ Nga - Mỹ và EU bước tới bờ vực của một cuộc chiến tranh lạnh mới².

Kể từ khi bắt đầu các cuộc biểu tình ở Kiev, Mỹ và các nước phương Tây khác và sau đó là chính quyền mới ở Kiev đã ủng hộ những người biểu tình thông qua trợ giúp ngoại giao và tài chính. Sau khi trưng cầu dân ý ở Crum, nhưng trước khi sáp nhập chính thức vào Nga, Đại hội đồng Liên hợp quốc (LHQ) đã thông qua một nghị quyết

¹ Nga GDP co rớt 10,9% trong quý II, <http://vninfo.com.vn/>, ngày 12/08/2009

² Kể từ cuộc khủng hoảng chính trị ở Ukraina, quan hệ giữa Nga với Mỹ đang ngày càng tồi tệ. Hai bên liên tiếp đưa ra các thông điệp và động thái mang tính trả đũa nhau. Mỹ và phương Tây cáo buộc Nga cung cấp vũ khí cho lực lượng ly khai Donbass, thậm chí tung quân vượt biên giới sang miền đông Ukraina. Ngược lại, Nga cũng "hạch tộ" Mỹ và phương Tây cung cấp vũ khí và huấn luyện quân sự cho Ukraina, đồng thời làm ngơ trước việc lính đánh thuê nước ngoài...

trong đó tái khẳng định toàn vẹn lãnh thổ của Ukraina và lên án bất kỳ thay đổi về tình trạng của Crum và Sevastopol, và trung cầu dân ý không được công nhận hiệu lực.

Nghị quyết này đã cho Mỹ và các nước phương Tây khác lý do để áp đặt các biện pháp trừng phạt kinh tế nghiêm khắc đối với Nga. Các lĩnh vực bị trừng phạt là tài chính, năng lượng và vũ khí với hàng loạt doanh nghiệp tên tuổi của Nga vào “danh sách đen” như Ngân hàng Kinh tế Đối ngoại, Ngân hàng Gazprom, Tập đoàn Kalashnikov, Công ty Dầu mỏ Rosneft... Các quan chức Nga như Phó Chủ tịch Duma quốc gia Sergei Savelyev, trợ lý Tổng thống Nga Igor Shegolev, Thượng tướng Cơ quan An ninh Liên bang Sergei Beseda, cùng nhiều doanh nhân Nga bị đưa vào danh sách trừng phạt của phương Tây, bị cấm vào Mỹ và Liên minh Châu Âu (EU). Thêm vào đó, Nga bị loại khỏi hội nghị thượng đỉnh G8. Ngoài ra, phái đoàn Nga tạm thời đình chỉ việc tham gia vào Hội đồng Nghị viện của Hội đồng Châu Âu. Để gây ảnh hưởng nhiều hơn đến Nga, Mỹ liên tục tuyên bố rằng họ đang cân nhắc khả năng cung cấp vũ khí nguy hiểm cho Ukraina. Mặc dù các hiệp định của Minsk đã được ký kết, các lệnh trừng phạt đối với Nga vẫn không bị thu hồi. Hai bên liên tiếp đưa ra các thông điệp và động thái mang tính trả đũa nhau. Mỹ và phương Tây cáo buộc Nga cung cấp vũ khí cho lực lượng ly khai Donbass, thậm chí tung quân vượt biên giới sang miền đông Ukraina. Ngược

lại, Mỹ và phương Tây cung cấp vũ khí và huấn luyện quân sự cho Ukraina, đồng thời làm ngơ trước việc lính đánh thuê nước ngoài trong quân chính phủ Ukraina.

Chính sách kiềm chế Nga do Mỹ và các đồng minh tiến hành nhằm gây áp lực chính trị, kinh tế, thông tin lên Nga, phá vỡ sự ổn định trong khu vực và toàn cầu, phương hại đến lợi ích lâu dài của tất cả các bên, đi ngược lại nhu cầu phát triển trong điều kiện hiện nay về hợp tác và chống lại các thách thức và các mối đe dọa xuyên quốc gia³.

Căng thẳng giữa Nga với Mỹ và phương Tây kéo dài suốt năm 2014 đến nay vẫn chưa có dấu hiệu dịu bớt đang gây nguy hiểm cho sự ổn định chiến lược toàn cầu. Sự không tin tưởng lẫn nhau giữa hai cường quốc xét về tổng thể có tác động tiêu cực tới bầu không khí kinh doanh quốc tế, đặc biệt là các doanh nghiệp của châu Âu và Mỹ tại Nga. Việc hai siêu cường hạt nhân thế giới ngừng hợp tác sẽ khiến nỗ lực quốc tế trong việc giải giáp vũ khí hạt nhân, đấu tranh với chủ nghĩa khủng bố, chống biến đổi khí hậu cũng như những thách thức phi truyền thống khác đứng trước nguy cơ đổ vỡ.

Khủng hoảng Ukraina từ đầu năm 2014 cùng với những mâu thuẫn bất đồng với phương Tây, dẫn tới việc Mỹ và EU áp đặt lệnh trừng phạt càng làm cho tình hình của

³ Концепция внешней политики Российской Федерации (утверждена Президентом Российской Федерации В.В.Путиним 30 ноября 2016 г). http://www.mid.ru/foreign_policy/news/-/asset_publisher/cKNonkJE02Bw/content/id/2542248

tăng sức mạnh quốc phòng, dựa trên học thuyết quân sự mới năm 2012 và được điều chỉnh năm 2014 sau khi xảy ra khủng hoảng Ukraina, khẳng định vị thế của một cường quốc hàng đầu về quốc phòng, tăng cường hợp tác an ninh quốc phòng trong khu vực SNG, đẩy mạnh tận dụng các điểm nóng trên thế giới và trong khu vực để thể hiện vị thế của mình, đối đầu trực diện với Mỹ và NATO.

Điểm mới trong học thuyết quân sự 2014 của LB Nga

So với Học thuyết năm 2010, nội dung cốt lõi của học thuyết vẫn giữ nguyên, đó là quân đội vẫn là công cụ phòng thủ và là phương sách cuối cùng trong các trường hợp. Sự khác biệt chính giữa học thuyết quân sự mới với học thuyết quân sự năm 2010 là sự mở rộng danh sách các mối đe dọa từ bên ngoài cũng như từ bên trong đối với an ninh quốc phòng LB Nga. Học thuyết quân sự mới xác định về các mối đe dọa từ bên ngoài là: *"Việc mở rộng tiềm năng sức mạnh của NATO và biến NATO thành một tổ chức toàn cầu, vi phạm luật pháp quốc tế, đưa các cơ sở hạ tầng quân sự của các quốc gia - thành viên của NATO đến sát biên giới Liên bang Nga, thông qua việc mở rộng khối"* và *"Sự mở rộng của NATO và việc khối quân sự này vi phạm luật pháp quốc tế là một mối đe dọa lớn đối với nước Nga"*. Mặt khác, học thuyết cũng chỉ ra thuyết "tấn công nhanh toàn cầu" của Mỹ được liệt vào những nguy cơ quân sự

*hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo trên khắp thế giới đang phá hỏng môi trường bình ổn quốc tế và làm mất cân bằng sức mạnh hạt nhân, thêm vào đó là dự định triển khai vũ khí lên cả không gian hay sử dụng các vũ khí chiến lược có độ chính xác cao"*⁸

Học thuyết quân sự 2014 của Nga lần đầu tiên đưa ra khái niệm "kiềm chế phi hạt nhân", tức là duy trì khả năng sẵn sàng chiến đấu cao của lực lượng thông thường, trong đó nêu lên nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang tinh nhuệ, nghiên cứu triển khai các công nghệ vũ khí mới. Đặc biệt, lần đầu tiên học thuyết cũng nhắc tới khả năng "răn đe phi hạt nhân" để đối phó với khái niệm "quyền lực mềm" của Mỹ. Đó là tổng hợp các biện pháp đối ngoại, quốc phòng và kỹ thuật quân sự nhằm ngăn chặn xâm lược chống lại Nga bằng các phương tiện phi hạt nhân. Học thuyết mới cũng cụ thể hóa các nhiệm vụ về phát triển công nghiệp quốc phòng.

Một điểm mới đáng chú ý khác là Học thuyết quân sự 2014 của Nga đề xuất tăng cường hợp tác với các nước trong khối BRICS cũng như các đồng minh thuộc Tổ chức Hiệp ước An ninh tập thể (CSTO) "Mở rộng phạm vi của các đối tác và phát triển hợp tác với họ trên cơ sở lợi ích chung trong việc tăng cường an ninh quốc tế phi

⁸ Học thuyết Quân sự năm 2010 của Nga nêu danh mục các mối đe dọa bao gồm chủ nghĩa cực đoan và chủ nghĩa khủng bố, sự phổ biến của vũ khí hủy diệt hàng loạt và công nghệ tên lửa, cũng như cách hành động đổ bộ thám nước ngoài là mối đe dọa đối với nước Nga.

hợp với các quy định của Hiến chương Liên hợp quốc, các nguyên tắc và chuẩn mực của luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế, mở rộng hợp tác với các quốc gia - thành viên BRICS" (Điều 21). Đồng thời Nga sẽ tăng cường hợp tác quân sự trong khuôn khổ Tổ chức An ninh Tập thể (CSTO), tăng cường hợp tác trong lĩnh vực an ninh quốc tế trong khuôn khổ Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG), Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu (OSCE) và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), hợp tác với Cộng hòa Abkhazia và Nam Ossetia nhằm bảo đảm quốc phòng và an ninh chung, duy trì đối thoại bình đẳng trong lĩnh vực an ninh châu Âu với Liên minh Châu Âu và NATO, tham gia tích cực xây dựng các mô hình an ninh mới dựa trên nguyên tắc tập thể ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Tổng thống Nga Putin khẳng định: *"Học thuyết quân sự của chúng tôi không thay đổi, như đã biết, đó hoàn toàn là phòng thủ, nhưng sự an toàn của chúng tôi sẽ được bảo vệ một cách nhất quán và kiên quyết."* và Nga *"sẽ tìm cách tăng cường sự ổn định quốc tế và ủng hộ cho công bằng về an ninh cho tất cả các quốc gia và dân tộc"*⁹.

Từ khi Tổng thống V.Putin nắm quyền cho đến tháng 1/2014, ngân sách quốc phòng Nga là vào khoảng 2,5-3,2% và có xu hướng tăng đều. Đến đúng thời điểm khủng hoảng Ukraina và Crim tháng 2/2014, ngân sách quốc phòng Nga đã tăng gấp đôi so với năm

2001. Ngay hai tháng đầu năm 2015, chi ngân sách cho quốc phòng của Nga đã tăng 3,3 lần so với giai đoạn trước "khủng hoảng", khoảng 1,3 nghìn tỉ RUB, tức là hơn 20 tỉ USD, chiếm đến 43.3% tổng chi ngân sách¹⁰. Theo kết luận của Ủy ban về dự thảo ngân sách quốc gia giai đoạn 2013-2015, tỉ lệ chi tiêu quốc phòng Nga so với GDP trong năm 2013 là 3,2% (2,1 nghìn tỉ RUB), trong năm 2014 là 3,4% (2,5 nghìn tỉ RUB) và trong 2015 là 3,7% (hơn 3 nghìn tỉ RUB)¹¹. Theo Tạp chí quân sự Jane's, số liệu từ Cơ quan ngân khố Liên bang Nga đã cho thấy ngân sách quốc phòng của nước này bị cắt giảm đi 25,5%, từ 65,4 tỉ USD xuống còn 48,4 tỉ USD trong năm 2017. Đây là mức cắt giảm lớn nhất từ đầu những năm 1990¹². Năm 2018, ngân sách Quốc phòng Nga cũng chỉ bằng 1/11 chi tiêu quân sự Mỹ (66,3 tỉ USD, so với 716 tỉ USD)¹³.

Có thể lý giải tại sao Nga tăng mạnh ngân sách quốc phòng trong khoảng thời gian gần đây, bất chấp những khó khăn về kinh tế. Thứ nhất, có thể nói Nga muốn nhanh chóng thu hẹp khoảng cách, tiến đến đuổi kịp phương Tây, nhất là Mỹ về mức độ phát triển công nghệ hiện đại trong lĩnh vực

¹⁰ *Vì sao Nga khoe vũ khí, trung tâm quốc phòng 'khủng'?*

<http://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/234577/vi-sao-nga-khoe-vu-khi--trung-tam-quoc-phong--khung-.html>

¹¹ <http://russian.irib.ir/news/sng/item/158411----->

¹² https://baomoi.com/ngan-sach-quoc-phong-nga-giam-hon-25-trong-nam-2017/c21795185.epi_tai-ngay-18/3/2017.

¹³ <http://baodatviet.vn/quoc-phong/binh-luan-quas-su-my-chi-nui-tien-cho-quan-su-khong-uy-hiep-noy-nga-20180604-1111011012>

quân sự. Các cuộc tập trận gần đây của Nga cũng như sự can thiệp quân sự của Nga ở Syria với các vũ khí hiện đại càng cho thấy mục đích đó. Thứ hai, ngoài bán dầu mỏ và khí đốt, Nga có một nguồn thu rất lớn từ bán vũ khí và công nghệ quân sự. Đây cũng là lĩnh vực Nga còn nhiều khách hàng không bị không chế bởi lệnh trừng phạt. Có thể dự đoán việc “tăng chi ngân sách quốc phòng” của Nga trong thời gian qua, chính là khoản đầu tư cho công nghiệp quốc phòng, cả sản xuất lẫn nghiên cứu khoa học. Thứ ba, việc tăng đầu tư cho công nghiệp quốc phòng chắc chắn cũng là một phần của kế hoạch phục hồi nền kinh tế.

2.2. Về chính sách đối ngoại

Khái niệm mới về chính sách đối ngoại của Liên bang Nga được Tổng thống Nga Vladimir Putin ban hành sắc lệnh phê duyệt vào ngày 30 tháng 11 năm 2016 là một văn kiện quan trọng phản ánh hệ thống các quan điểm về các nguyên tắc cơ bản, các hướng ưu tiên, mục tiêu và nhiệm vụ mới trong hoạt động đối ngoại của Nga trong bối cảnh mới sau khủng hoảng Ukraina. Một số mục tiêu cơ bản trong chính sách đối ngoại của Nga theo văn bản này bao gồm: Đảm bảo an ninh đất nước, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Liên bang Nga; Tạo điều kiện đối ngoại thuận lợi để phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Nga, đổi mới công nghệ; Củng cố vị thế của Liên bang Nga như một trong những trung tâm có ảnh hưởng của thế giới đương đại; Tăng cường vị thế của Nga trong hệ thống kinh tế

thế giới; Thúc đẩy hơn nữa chính sách cùng cố hòa bình quốc tế, đảm bảo an ninh và ổn định toàn diện nhằm thiết lập hệ thống quốc tế công bằng và dân chủ, dựa trên nguyên tắc tập thể giải quyết các vấn đề quốc tế; Hình thành quan hệ láng giềng thân thiện với các quốc gia lân cận, giúp đỡ khắc phục các điểm nóng căng thẳng; Phát triển quan hệ đối tác song phương và đa phương bình đẳng, cùng có lợi với các nước, các hiệp hội quốc tế, các tổ chức quốc tế và trong khuôn khổ các diễn đàn trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc độc lập, chủ quyền; Bảo vệ có hiệu quả, toàn diện quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Nga.

Các ưu tiên của Liên bang Nga trong việc giải quyết những vấn đề toàn cầu bao gồm¹⁴:

- *Hình thành một trật tự thế giới công bằng và bền vững:* Liên bang Nga theo đuổi chính sách đối ngoại nhằm tạo ra một hệ thống ổn định và bền vững trong các mối quan hệ quốc tế trên cơ sở chuẩn mực của luật pháp quốc tế đã được thừa nhận chung và các nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia, đề đảm bảo an ninh đáng tin cậy và bình đẳng của mỗi thành viên cộng đồng thế giới.

- *Thượng tôn pháp luật trong quan hệ quốc tế:* Nga không ngừng ủng hộ tăng

¹⁴ Концепция внешней политики Российской Федерации (утверждена Президентом Российской Федерации В.В.Путинным 30 ноября 2016 г.) http://www.mid.ru/foreign_policy/news/-/asset_publisher/cKNonkJE02Bw/content/id/2542248

cường cơ sở pháp lý trong quan hệ quốc tế. tuân thủ triệt để các nghĩa vụ pháp lý quốc tế nhằm đảm bảo hợp tác hòa bình và có hiệu quả giữa các quốc gia, chống lại các mưu toan của một số quốc gia, hoặc các nhóm quốc gia xét lại những nguyên tắc đã được thừa nhận chung của luật pháp quốc tế ghi nhận trong Hiến chương LHQ.

Tăng cường an ninh quốc tế: Nga không ngừng ủng hộ tăng cường an ninh quốc tế, ổn định ở cấp chiến lược và khu vực. Để thực hiện mục tiêu này, Liên bang Nga tuân thủ nghiêm ngặt các nghĩa vụ quốc tế của mình liên quan đến kiểm soát vũ khí, tìm phương pháp để các đối tác của Nga cũng thực hiện điều đó. Nga trước sau như một, thi hành đường lối cứng cố cơ sở chính trị và pháp lý của chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí hủy diệt hàng loạt và các phương tiện chuyên chở chúng.

- *Hợp tác kinh tế và môi trường của Liên bang Nga:* Liên bang Nga theo đuổi chính sách kinh tế - xã hội có trách nhiệm, góp phần đáng kể vào sự ổn định kinh tế và tài chính toàn cầu, tham gia vào các nỗ lực quốc tế nhằm ngăn chặn và khắc phục khủng hoảng kinh tế toàn cầu và các thị trường tài chính. Nga dự định sẽ tích cực đóng góp vào việc hình thành trật tự thế giới hệ thống thương mại - kinh tế, tiền tệ - tài chính công bằng và dân chủ, xác định định hướng phát triển toàn cầu bền vững.

- *Liên bang Nga chủ trương thúc đẩy hệ thống thương mại đa phương hoạt động hiệu quả, cơ sở của nó là WTO, cũng như phát*

triển hội nhập kinh tế khu vực phù hợp với các ưu tiên của Nga: tạo điều kiện thuận lợi để tăng sự hiện diện của Nga trên thị trường thế giới, trước hết mở rộng danh mục xuất khẩu, cụ thể là tăng khối lượng xuất khẩu sản phẩm phi dầu mỏ, và mở rộng địa lý quan hệ kinh tế đối ngoại; áp dụng những biện pháp cần thiết trong chính sách thương mại để bảo vệ lợi ích quốc gia và đáp trả có hiệu quả các hoạt động kinh tế không thân thiện của những quốc gia chèn ép quyền lợi của Liên bang Nga và của các chủ thể kinh tế của Nga.

Trên thực tế, từ sau khủng hoảng Ukraina đến nay, Nga luôn theo đuổi chính sách đối ngoại tự chủ và độc lập, xuất phát từ các lợi ích quốc gia của mình, và trên cơ sở tôn trọng vô điều kiện luật pháp quốc tế. Nga nhận thức đầy đủ trách nhiệm đặc biệt của mình trong việc duy trì an ninh trên thế giới ở cấp độ toàn cầu và khu vực, nhằm mục đích cùng hành động với tất cả các quốc gia hữu quan để giải quyết những thách thức chung.

Nga đã chuyển từ thế bị động sang thế chủ động, cứng rắn, vừa hợp tác vừa đấu tranh trong quan hệ với Mỹ và EU. Nước Nga vẫn kiên định lập trường của mình trong vấn đề Ukraina. Nga muốn tránh một cuộc chạm trán hoặc tách biệt với phương Tây.

Sự điều chỉnh rõ rệt trong chính sách đối ngoại của Nga đó là: Nga hướng tới giải quyết các vấn đề, đối phó được với áp lực từ Mỹ và các đồng minh, đồng thời, giám sự cô lập về chính trị và kinh tế để thích ứng với

biện pháp trừng phạt và giá dầu thấp, chống lại phương Tây. Nói một cách khác, Nga đã biết tận dụng các điểm nóng để gia tăng ảnh hưởng và củng cố vị thế của mình trên trường quốc tế.

Một điều chỉnh quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nga giai đoạn hiện nay, đó là Nga đang đẩy mạnh chính sách hướng Đông, đặc biệt coi trọng hơn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Á nói riêng, cũng như mối quan hệ với các đối tác ở khu vực này do phá vỡ cân bằng quan hệ với phương Tây. Việc Nga tìm cách cân bằng lại các tổn thất về kinh tế và các mối đe dọa bằng cách hướng về Trung Quốc là một điều hiển nhiên. Sự phát triển đối thoại tích cực Nga - Trung Quốc vẫn đang tiếp diễn và cả hai phía đều nhấn mạnh tới mức độ quan hệ song phương phát triển chưa từng thấy.

Ngoài ra, những ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Nga còn là cải thiện quan hệ với Nhật Bản - láng giềng chính của Nga ở vùng Viễn Đông; củng cố quan hệ với Cộng hoà Dân chủ nhân dân Triều Tiên và Hàn Quốc; đẩy mạnh hợp tác với ASEAN; tăng cường quan hệ với Ấn Độ; gia tăng vai trò tại SCO.

2.3. *Về phát triển kinh tế - xã hội*

Về cơ bản vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của Liên bang Nga có thể chia làm hai giai đoạn theo các nhiệm kỳ của Tổng thống Putin. Giai đoạn 2012-2018, ngay khi mới nhậm chức, trong bài phát biểu ngày 21/05/2012, Tổng thống Nga V. Putin đã phác

thảo Chương trình và triển vọng phát triển Liên bang Nga trong thời gian tới với điểm nhấn hết sức quan trọng là *định hướng phát triển kinh tế xã hội sáng tạo*, với những đặc điểm: *Thứ nhất*, dựa trên hiện đại hóa những ngành kinh tế truyền thống của Nga (như dầu khí, nguyên liệu, nông nghiệp và giao thông), tăng mạnh khối lượng sản phẩm chế biến cao, đó là những ngành hàng đầu đóng góp GDP đến năm 2020; *Thứ hai*, chuyển đổi mới thành yếu tố chính tăng trưởng kinh tế trong tất cả các lĩnh vực kinh tế. Tăng năng suất lao động trong tất cả các lĩnh vực có khả năng cạnh tranh quốc gia từ 3 - 5 lần. Giảm tiêu thụ năng lượng trung bình 1,6÷1,8 lần. Tỷ lệ nhà máy công nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng đến 40÷50% (năm 2007 có 8,5%), thị phần của sản phẩm sáng tạo trong tổng sản lượng tăng đến 25÷35% (năm 2007 là 5,5%); *Thứ ba*, hình thành kinh tế mới - kinh tế tri thức và công nghệ cao đang trở thành một lĩnh vực hàng đầu của nền kinh tế quốc gia, đến năm 2020 sẽ đóng góp vào tổng sản phẩm quốc nội như khu vực dầu khí và nguyên liệu.

Như đã trình bày, giai đoạn 2014-2018 là giai đoạn Nga chịu nhiều tác động tiêu cực từ khủng hoảng Ukraina, từ sự cấm vận của phương Tây cũng như tình hình kinh tế toàn cầu nói chung, nên tăng trưởng thấp, chưa bền vững, các mục tiêu khá xa vời. Ngày 1/3/2018, Tổng thống Nga Putin đọc Thông điệp Liên bang, kết thúc nhiệm kỳ Tổng thống lần thứ ba của ông. Bên cạnh những thành tựu mà Nga đã đạt được trên các lĩnh

vực. trong Thông điệp Liên bang lần này cũng đặt quyết tâm tập trung thực hiện các mục tiêu đầy tham vọng về phát triển kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng trong 6 năm tới. "Nước Nga không những phải khẳng định vững chắc trong số 5 nền kinh tế lớn nhất thế giới mà còn cố gắng tăng trưởng GDP theo đầu người gấp 1,5 lần vào giữa thập niên tới"¹⁵.

Tổng thống Nga Vladimir Putin tiếp tục ưu tiên cải cách kinh tế lên hàng đầu, thay đổi hơn nữa cấu trúc nền kinh tế và tăng cường khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, nhằm đảm bảo cho nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Theo đó, sẽ triển khai các biện pháp¹⁶: Đầu tư theo hướng hiện đại hóa, tái trang bị kỹ thuật, đổi mới công nghệ; Đảm bảo năng suất lao động, nhất là trong công nghiệp (chế tạo, xây dựng giao thông, nông nghiệp, thương mại) và các doanh nghiệp lớn theo hướng hiện đại hóa và tái trang bị kỹ thuật, đổi mới công nghệ. Phải đạt tăng trưởng năng suất lao động không dưới 5% mỗi năm; Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. Phần đầu đến giữa thập niên tới, doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng góp 40% GDP, tạo 19-25 triệu việc làm; Phát triển xuất khẩu phi tài nguyên, phát triển nông nghiệp, nhưng phải lưu ý vấn đề chế biến để tăng giá trị cho nông nghiệp.

Nước Nga có kế hoạch mở rộng hạ tầng thông tin của đất nước. Liên bang Nga xác định trở thành một trong những trung tâm của thế giới về lưu trữ, xử lý và truyền tải thông tin, ứng dụng những công nghệ mới trong lĩnh vực truyền tải năng lượng. Đến năm 2024, Nga sẽ bảo đảm ứng dụng internet tốc độ cao trên toàn bộ đất nước, xây dựng mạng lưới dịch vụ y tế hiện đại, môi trường giáo dục tiên tiến. Nga phần đầu hàng năm dành không dưới 3% GDP cho mục tiêu phát triển y tế.

Để tiếp tục cải thiện cơ cấu kinh tế của đất nước, Nga hướng tới thúc đẩy các nguồn tăng trưởng mới, trước hết là tăng năng suất lao động, gia tăng vốn đầu tư, phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tỉ trọng doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Nga đến năm 2025 phải đạt mức 40%. Nga sẽ đẩy mạnh phát triển xuất khẩu những hàng hóa phi nguyên liệu, trong 6 năm tới sẽ tăng gấp đôi khối lượng xuất khẩu phi nguyên liệu lên tới 250 tỉ USD và sau 4 năm nữa, Nga dự kiến xuất khẩu lương thực thực phẩm nhiều hơn so với mức nhập khẩu¹⁷.

3. Dự báo về triển vọng phát triển của LB Nga tới 2030 và những tác động

3.1. Một số dự báo về phát triển kinh tế - xã hội của Liên bang Nga

Trong giai đoạn trung hạn tới 2025 tầm nhìn 2030, cách mạng công nghiệp 4.0 và sự thay đổi vị trí, vai trò của các cường quốc

¹⁵ Thông điệp Liên bang năm 2018, <http://en.kremlin.ru/events/president/news/56957>, tải ngày 13/2018.

¹⁶ Vũ Dương Huân. "Thông điệp liên bang của Tổng thống Nga năm 2018". Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 7 (214), 2018.

¹⁷ Послание Президента Федеральному Собранию <http://www.kremlin.ru/press/press-releases/56668>

như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nga đang và sẽ làm thay đổi mạnh mẽ nền kinh tế, chính trị và an ninh thế giới trong thời gian tới. Nước Nga dưới sự dẫn dắt của Tổng thống Putin đã âm thầm trở dậy nhằm khôi phục địa vị siêu cường, đối trọng với nước Mỹ. Triển vọng trong chính sách ngoại giao của ông Putin là cùng với Trung Quốc trở thành các cực đối lập với phương Tây, cân bằng về mặt quân sự và chính trị với Mỹ. Chính sách đối ngoại tới đây, ngoài ủng hộ với những nhân tố tác động bên ngoài như dự báo ở trên còn phụ thuộc rất nhiều vào chiến lược phát triển kinh tế, vào các chính sách đối nội, như một công cụ nôi dãi của chiến lược phát triển nước Nga trong bối cảnh mới. Thời gian tới, việc tạo ra các cơ hội thuận lợi cho phát triển ở trong nước vẫn là một nhiệm vụ quan trọng đối với Nga, bởi Nga xác định sự lạc hậu về kinh tế đang tiếp tục là mối đe dọa ngày càng tăng đối với chủ quyền của Nga, thu hẹp cơ hội trong chính sách đối ngoại.

Mới đây Bộ phát triển kinh tế đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế Nga tới năm 2036, với những con số cụ thể¹⁸.

Báo cáo cho rằng trong giai đoạn trung hạn, kinh tế thế giới vẫn tăng trưởng như mức 2018-2019 và chịu nhiều tác động tiêu cực về vấn đề cơ cấu. Các nước phát triển do già hóa dân số và thiếu hụt nguồn lao động

nên chỉ duy trì mức tăng trưởng thấp hơn trước khủng hoảng. Các nước đang phát triển vẫn tiếp tục tăng trưởng tương đối và tỉ lệ trong GDP toàn cầu sẽ tăng dần. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục giảm tốc do tái cơ cấu và chi phí đầu tư cho vấn đề bảo vệ môi trường. Ngoài ra Trung Quốc vẫn tiếp tục chịu những rủi ro từ những nguồn nợ khổng lồ của các doanh nghiệp cũng như các khoản đầu tư lớn cho hạ tầng từ giai đoạn trước.

Một thách thức toàn cầu nữa cho các nước phát triển cũng như kinh tế thế giới là sự giảm tốc của quá trình hội nhập toàn cầu, hiện nay đang thể hiện qua mâu thuẫn sâu sắc trong thương mại hay chiến tranh thương mại giữa các cường quốc. Những vấn đề này đang ảnh hưởng tới đầu tư toàn cầu do triển vọng bất ổn của tăng trưởng, phá vỡ các chuỗi liên kết giá trị gia tăng, cũng như năng suất do việc dựng nên những rào cản đối với lan tỏa các công nghệ mới, đang là một động lực cực kỳ quan trọng. Trong bối cảnh như vậy, Nga dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu tới 2024 chỉ ở mức 3,2% và trong trung hạn ở mức 3% thấp hơn mức dự báo trung bình (trong 30 năm là 3,6%).

Tốc độ tăng trưởng toàn cầu chậm lại cũng sẽ làm giảm cầu về các nguyên liệu thô, trong đó thị trường kim loại sput giảm do kinh tế Trung Quốc chậm lại. Giá than cũng sẽ giảm do việc phát điện sử dụng khí đốt tự nhiên nhiều hơn.

Về dầu lửa, Nga đưa ra dự báo giá dầu Ural ở mức 69,6 USD sẽ giảm xuống 63,4

¹⁸ <http://economy.gov.ru/wps/wcm/connect/9e711dab-fec8-4623-a3b1-33060a39859d/prognoz2036.pdf?MOD=AJPERES&CACHEID=9e711dab-fec8-4623-a3b1-33060a39859d>

USD năm 2019 và 53.5 USD/thùng năm 2024. Trong giai đoạn trung hạn, do phát triển năng lượng tái tạo và thay đổi sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng và gia tăng dịch vụ nên xu thế trong giai đoạn dài hơn tới 2030 cũng chỉ ở mức 52÷52 USD/thùng.

Trong giai đoạn 2018-2024, tăng trưởng của Nga ở mức 3% do tiếp tục các chương trình cải tổ và tăng đầu tư lên tới 25% GDP, Những tác động cụ thể là: Tăng dần nguồn nhân lực nhờ vào kéo dài tuổi thọ và cải thiện sức khỏe, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế của nhân dân; Hiện đại hóa các quỹ đầu tư sẽ cải thiện vốn cơ bản cả về số lượng và hiệu quả; Năng suất lao động ngày càng được cải thiện nhờ vào công nghệ mới, nền kinh tế số, đổi mới sáng tạo và quản trị hiện đại. Giáo dục đóng một vai trò quan trọng trong quá trình này.

Trên nền tảng như vậy, giai đoạn từ 2025-2036 đầu tư sẽ nâng lên mức 26-27% và đảm bảo cho tăng trưởng kinh tế của Nga giai đoạn này không thấp hơn 3%. Trong giai đoạn này, Nga sẽ hội nhập sâu rộng hơn với nền kinh tế thế giới. Cơ cấu xuất nhập khẩu cũng sẽ thay đổi theo hướng tăng dần dịch vụ, tăng hàng hóa chế biến, giảm dần nguyên nhiên liệu thô. Xuất khẩu dịch vụ sẽ tăng từ 3,7% năm 2017 lên 5,3% năm 2036 còn nhập khẩu dịch vụ sẽ tăng từ mức 5,7% lên 8,6% tương ứng. Tỉ trọng năng lượng nhiên liệu trong xuất khẩu cũng sẽ thay đổi lớn: giảm xuống gần một nửa từ mức 54,1% năm 2017 còn 26,5% năm 2036; trong khi sản

phẩm chế biến hóa chất, chế tạo máy và công nghiệp thực phẩm sẽ gia tăng. Trong cơ cấu GDP, tỉ trọng các ngành khai thác sẽ giảm xuống, còn tỉ trọng dịch vụ và xây dựng cùng công nghiệp chế tạo sẽ gia tăng.

3.2. Dự báo một số tác động của Liên bang Nga tới thế giới

Trong khi quan hệ Nga với phương Tây ngày càng xấu đi và rất khó dự báo, tương lai bình thường hoá quan hệ với Mỹ sẽ liên quan đến việc tìm kiếm một thỏa hiệp về việc giải quyết xung đột ở Syria và Ukraina, gia tăng đối thoại thường xuyên về an ninh mạng và vũ khí hạt nhân, cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, cùng nhau tìm ra các biện pháp chung để chống lại chủ nghĩa khủng bố và phổ biến vũ khí hạt nhân và hóa học,... Việc cải thiện mối quan hệ Nga - Mỹ không thể diễn ra nhanh chóng do sự bất hòa chính trị nội bộ ở Mỹ, thái độ hoài nghi, không muốn nhượng bộ từ phía Nga. Có thể khẳng định rằng, hai xu hướng này diễn ra như thế nào cũng sẽ phụ thuộc vào lập trường của Nga và sự phối hợp với Mỹ nhằm tháo gỡ những bất đồng. Xét tổng thể có thấy quan hệ Nga - Mỹ sẽ phát triển lúc lên, lúc xuống, lúc căng thẳng, lúc dịu bớt nhưng chưa đi vào ổn định. Quan hệ Nga - Mỹ sẽ vẫn được kiểm soát, khó có thể bùng phát thành chiến tranh nóng được. Tuy nhiên, dự báo về sự rút lui của Mỹ khỏi Hiệp ước Các lực lượng hạt nhân tầm trung INF để rộng đường cho việc phát triển tiềm lực quân sự sẽ đẩy Nga vào một cuộc chạy đua vũ trang

mới vô tiền khoáng hậu. Để vượt lên về sức mạnh quân sự với tinh thần “nước Mỹ vô địch”, Mỹ sẽ tiếp tục làm suy yếu Nga về kinh tế, sử dụng các điểm nóng quanh Nga, trong đó có Ukraina, tạo áp lực để cô lập Nga. Về cơ bản, trong thời gian tới 2025, xu thế đối đầu cạnh tranh, chạy đua về sức mạnh quân sự vẫn là xu thế chủ đạo trong quan hệ Nga - Mỹ.

Ở châu Âu, mặc dù có các nhân tố rõ ràng để xích lại gần nhau, song EU vẫn phải đối mặt với một tình thế khó xử: nếu ủng hộ Nga thì buộc phải chống lại chính sách của Mỹ, hoặc tiếp tục đi theo chính sách của Mỹ. Không loại trừ khả năng vấn đề người tị nạn, khủng bố ở châu Âu và Brexit sẽ thúc giục EU phải thay đổi chính sách của mình trong quan hệ với Nga. Nhưng liệu có tạo ra đột phá mới trong quan hệ Nga hay không? EU liệu có sẵn sàng bắt tay với Nga, thậm chí chống lại mong muốn của Mỹ hay không? Hiện câu trả lời cho những vấn đề nêu trên vẫn còn bỏ ngõ. Mặt khác, lực li tâm Nga khỏi Châu Âu Đại Tây Dương từ phía Trung Quốc cũng là một thực tế khách quan.

Trong những năm gần đây, lãnh đạo nước Nga đã chuyển hướng hợp tác về kinh tế và quân sự với các nước châu Á, nơi những nền kinh tế đang tăng trưởng khao khát nguồn năng lượng từ Nga. Các nước Châu Á Thái Bình Dương đã nằm trong danh sách ưu tiên về chiến lược đối ngoại của Nga. Mối quan hệ Nga - Trung Quốc và SCO là ưu tiên hàng đầu trong chính sách

hướng Đông của Nga.

Tuy nhiên sẽ vẫn còn nhiều thách thức đối với mối quan hệ Nga - Trung. Có ý kiến cho rằng, mối quan hệ hai nước thực chất là lợi dụng lẫn nhau trong lúc tình hình còn khó khăn và thiếu lòng tin chiến lược dành cho nhau. Nước Nga vẫn duy trì quan điểm cảnh giác đối với Trung Quốc, sự lo ngại ngày càng lớn trước sự xâm nhập của người Trung Quốc vào vùng Viễn Đông của Nga, hay một Trung Quốc mạnh lên sẽ càng làm gia tăng sự phụ thuộc của Nga vào nước này, Nga sẽ khó giữ được vị thế quan trọng trong sáng kiến Vành đai kinh tế con đường tơ lụa của Trung Quốc và trong việc kết nối sáng kiến này với Liên minh Kinh tế Á - Âu.

Mối quan hệ Trung - Nga giai đoạn mới vẫn là sự đan xen giữa hợp tác và cạnh tranh, nhưng phần nào đã đem lại sự hài lòng cho mỗi bên. Hai nước sẽ tiếp tục dựa vào nhau để chống lại ảnh hưởng của Mỹ. Những bất đồng trong quan hệ hai nước khó có thể trở thành đối kháng bởi hai nước vẫn rất cần có nhau để đạt được các lợi ích cốt lõi và các tính toán chiến lược của mình.

3.3. Một số tác động tới Việt Nam

Nằm ở vị trí địa chiến lược quan trọng, là nơi giao nhau giữa các nước Đông Nam Á, kiểm soát các tuyến đường biển và hàng không huyết mạch qua khu vực biển Đông, có một nền chính trị ổn định và tiềm năng phát triển kinh tế, Việt Nam được coi là một trong những ưu tiên của Nga trong chính

sách hướng Đông mà Nga đang theo đuổi. Sự tăng cường hợp tác giữa Nga và Việt Nam được coi là một trong những tiền đề quan trọng giúp Nga tăng cường sự hiện diện và xác lập ảnh hưởng của mình trong khu vực Đông Nam Á nói riêng và khu vực châu Á nói chung, đồng thời giúp Nga cân bằng cán cân quyền lực tại khu vực này. Vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga thời gian qua đã được khẳng định nhiều lần qua các văn kiện của Nga và trong các tuyên bố của lãnh đạo hai nước thông qua các cuộc gặp gỡ, trao đổi. Tổng thống Putin đã khẳng định: "*Phát triển quan hệ nhiều mặt với Việt Nam là một trong những hướng ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga ở châu Á*"¹⁹. Đây chính là điểm tích cực để Liên bang Nga và Việt Nam có được sự hợp tác không vụ lợi giữa hai đối tác không bao giờ phản bội lẫn nhau²⁰.

Sự điều chỉnh chiến lược phát triển và chính sách đối ngoại Liên bang Nga hiện nay khiến Việt Nam phải chịu tác động vừa thuận vừa nghịch.

Tác động thuận: Dù tiến hành nhiều điều chỉnh chính sách đối ngoại kể từ sau khủng hoảng Ukraina, nhưng chính sách đối với ASEAN và Việt Nam - những đối tác ưu

tiên trong chính sách hướng Đông của Nga vẫn không có gì thay đổi, có thể nói vẫn như trước đây, thậm chí có phần cải thiện hơn. Điều này đã mang lại cho Việt Nam cơ hội cùng cố, tăng cường và phát triển quan hệ hợp tác toàn diện, sâu sắc với Liên bang Nga trên tất cả các phương diện, đồng thời góp phần biến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của các nước lớn khác với mong muốn thúc đẩy quan hệ nhiều mặt với Việt Nam.

Trong quan hệ kinh tế - thương mại, Việt Nam là nước đầu tiên trong ASEAN kí FTA với Liên minh Kinh tế Á - Âu từ giữa năm 2015. Trong thời gian vừa qua, FTA này đã có tác động tích cực tới thương mại Việt Nam - Nga, thể hiện qua kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Liên bang Nga tăng tốc hơn, năm 2017 tăng trưởng 31% so với năm 2016. Năm 2018, kim ngạch thương mại giữa hai nước tăng đến 28,63% so với năm 2017, cơ cấu thương mại cũng được cải thiện rõ rệt, cân bằng hơn giữa hai bên. Xuất khẩu từ Nga sang Việt Nam trong năm 2018 đạt 2,1 tỉ USD, tăng 53,38%²¹.

Quan hệ Việt Nam và Liên bang Nga đã được thử thách qua thời gian và những biến động lịch sử, trở thành tài sản quý báu của nhân dân hai nước. Việc hai bên thường xuyên trao đổi đoàn cấp cao cho thấy quan hệ hai nước có độ tin cậy chính trị rất cao và

¹⁹ Nguyễn Xuân Sơn - Nguyễn Văn Du (chủ biên) (2006). *Chiến lược đối ngoại của các nước lớn và quan hệ với Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 147.

²⁰ *Chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Nga đậm nét trên báo chí thế giới* (2013). <http://vov.vn/quoc-te/chuyen-tham-viet-nam-cua-tong-thong-nga-dam-net-tren-bao-chi-the-gioi-106756.htm>.

²¹ <http://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet-viet-nga-thuc-day-giao-thuong-huong-toi-nam-cheo-2019.61022.htm>, tải ngày 14/3/2019.

đang phát triển mạnh mẽ cả về bề rộng lẫn chiều sâu với nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Chính sách nhất quán của Việt Nam là luôn coi trọng và mong muốn cùng cố, thúc đẩy hơn nữa quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Liên bang Nga, coi Nga là một trong những đối tác quan trọng, tin cậy hàng đầu của Việt Nam. Về phần mình, Nga coi Việt Nam là đối tác quan trọng hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á, quyết tâm phát triển quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Việt Nam.

Tác động nghịch: Trong bối cảnh Mỹ xoay trục sang châu Á, Trung Quốc ngày càng tham vọng bá chủ ở khu vực, sự điều chỉnh chính sách hướng Đông của Nga, trong đó chú trọng đẩy mạnh quan hệ với ASEAN và Việt Nam, đang đặt ra cho Việt Nam những thách thức không nhỏ, đặc biệt trong việc triển khai đường lối và chính sách ứng xử khéo léo, mềm dẻo để duy trì, củng cố quan hệ tốt đẹp với tất cả các nước, cả trên bình diện đa phương và song phương, song cũng đảm bảo cân bằng lợi ích của các nước lớn ở khu vực. Trong chính sách hướng Đông của Nga thời gian qua, có thể thấy vị trí, mức độ ưu tiên của Việt Nam ở mức thấp hơn so với Trung Quốc. Trung Quốc có rất nhiều lợi thế vượt trội hơn hẳn Việt Nam

trong việc tăng cường hợp tác với Nga cả về địa chính trị và địa kinh tế ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên toàn cầu. Nếu so sánh về lợi ích kinh tế, ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Nga, thì kim ngạch thương mại cũng như đầu tư Trung - Nga vượt gấp hàng chục lần Việt - Nga. Còn xét về chính trị ngoại giao hay an ninh quốc phòng, Nga cần Trung Quốc trong phát triển quan hệ song phương cũng như tổ chức SCO để làm đối trọng với Mỹ và NATO, cũng như ủng hộ nhau trong Hội đồng Bảo an LHQ. Còn Việt Nam chỉ có vai trò ở mức độ cầu nối với ASEAN, nhằm cải thiện vị thế của Nga ở Đông Nam Á.

Quan hệ song phương Nga - Việt cũng chịu sự chi phối mạnh mẽ từ quan hệ giữa các cường quốc Mỹ, Trung Quốc, hay nói cách khác, những động thái trong tam giác Nga - Trung - Mỹ không chỉ tác động to lớn tới toàn cầu và khu vực mà Việt Nam vẫn sẽ là một trong những tâm điểm của tam giác này như đã từng diễn ra trong lịch sử.

Việc nắm bắt thời cơ, chủ động, sáng suốt và linh hoạt trong quan hệ song phương và đa phương, trong quan hệ với các nước lớn luôn là bài toán khó và là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

sách hướng Đông mà Nga đang theo đuổi. Sự tăng cường hợp tác giữa Nga và Việt Nam được coi là một trong những tiền đề quan trọng giúp Nga tăng cường sự hiện diện và xác lập ảnh hưởng của mình trong khu vực Đông Nam Á nói riêng và khu vực châu Á nói chung, đồng thời giúp Nga cân bằng cán cân quyền lực tại khu vực này. Vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga thời gian qua đã được khẳng định nhiều lần qua các văn kiện của Nga và trong các tuyên bố của lãnh đạo hai nước thông qua các cuộc gặp gỡ, trao đổi. Tổng thống Putin đã khẳng định: "*Phát triển quan hệ nhiều mặt với Việt Nam là một trong những hướng ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga ở châu Á*"¹⁹. Đây chính là điểm tích cực để Liên bang Nga và Việt Nam có được sự hợp tác không vụ lợi giữa hai đối tác không bao giờ phân bội lẫn nhau²⁰.

Sự điều chỉnh chiến lược phát triển và chính sách đối ngoại Liên bang Nga hiện nay khiến Việt Nam phải chịu tác động vừa thuận vừa nghịch.

Tác động thuận: Dù tiến hành nhiều điều chỉnh chính sách đối ngoại kể từ sau khủng hoảng Ukraina, nhưng chính sách đối với ASEAN và Việt Nam - những đối tác ưu

tiên trong chính sách hướng Đông của Nga vẫn không có gì thay đổi, có thể nói vẫn như trước đây, thậm chí có phần cải thiện hơn. Điều này đã mang lại cho Việt Nam cơ hội cùng cố, tăng cường và phát triển quan hệ hợp tác toàn diện, sâu sắc với Liên bang Nga trên tất cả các phương diện, đồng thời góp phần biến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của các nước lớn khác với mong muốn thúc đẩy quan hệ nhiều mặt với Việt Nam.

Trong quan hệ kinh tế - thương mại, Việt Nam là nước đầu tiên trong ASEAN kí FTA với Liên minh Kinh tế Á - Âu từ giữa năm 2015. Trong thời gian vừa qua, FTA này đã có tác động tích cực tới thương mại Việt Nam - Nga, thể hiện qua kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Liên bang Nga tăng tốc hơn, năm 2017 tăng trưởng 31% so với năm 2016. Năm 2018, kim ngạch thương mại giữa hai nước tăng đến 28,63% so với năm 2017, cơ cấu thương mại cũng được cải thiện rõ rệt, cân bằng hơn giữa hai bên. Xuất khẩu từ Nga sang Việt Nam trong năm 2018 đạt 2,1 tỉ USD, tăng 53,38%²¹.

Quan hệ Việt Nam và Liên bang Nga đã được thử thách qua thời gian và những biến động lịch sử, trở thành tài sản quý báu của nhân dân hai nước. Việc hai bên thường xuyên trao đổi đoàn cấp cao cho thấy quan hệ hai nước có độ tin cậy chính trị rất cao và

¹⁹ Nguyễn Xuân Sơn - Nguyễn Văn Du (chủ biên) (2006). *Chiến lược đối ngoại của các nước lớn và quan hệ với Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 147.

²⁰ *Chuyên thăm Việt Nam của Tổng thống Nga đậm nét trên báo chí thế giới* (2013). <http://vtv.vn/quoc-te/chuyen-tham-viet-nam-cua-tong-thong-nga-dam-net-tren-bao-chi-the-gioi-106756.htm>.

²¹ <http://www.tapchithuong.vn/bai-viet-viet-nga-thuc-day-giao-thuong-huong-toi-nam-cheo-2019-61072.htm> - tải ngày 14/3/2019

đang phát triển mạnh mẽ cả về bề rộng lẫn chiều sâu với nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Chính sách nhất quán của Việt Nam là luôn coi trọng và mong muốn củng cố, thúc đẩy hơn nữa quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Liên bang Nga, coi Nga là một trong những đối tác quan trọng, tin cậy hàng đầu của Việt Nam. Về phần mình, Nga coi Việt Nam là đối tác quan trọng hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á, quyết tâm phát triển quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Việt Nam.

Tác động nghịch: Trong bối cảnh Mỹ xoay trục sang châu Á, Trung Quốc ngày càng tham vọng bá chủ ở khu vực, sự điều chỉnh chính sách hướng Đông của Nga, trong đó chú trọng đẩy mạnh quan hệ với ASEAN và Việt Nam, đang đặt ra cho Việt Nam những thách thức không nhỏ, đặc biệt trong việc triển khai đường lối và chính sách ứng xử khéo léo, mềm dẻo để duy trì, củng cố quan hệ tốt đẹp với tất cả các nước, cả trên bình diện đa phương và song phương, song cũng đảm bảo cân bằng lợi ích của các nước lớn ở khu vực. Trong chính sách hướng Đông của Nga thời gian qua, có thể thấy vị trí, mức độ ưu tiên của Việt Nam ở mức thấp hơn so với Trung Quốc. Trung Quốc có rất nhiều lợi thế vượt trội hơn hẳn Việt Nam

trong việc tăng cường hợp tác với Nga cả về địa chính trị và địa kinh tế ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên toàn cầu. Nếu so sánh về lợi ích kinh tế, ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Nga, thì kim ngạch thương mại cũng như đầu tư Trung - Nga vượt gấp hàng chục lần Việt - Nga. Còn xét về chính trị ngoại giao hay an ninh quốc phòng, Nga cần Trung Quốc trong phát triển quan hệ song phương cũng như tổ chức SCO để làm đối trọng với Mỹ và NATO, cũng như ủng hộ nhau trong Hội đồng Bảo an LHQ. Còn Việt Nam chỉ có vai trò ở mức độ cầu nối với ASEAN, nhằm cải thiện vị thế của Nga ở Đông Nam Á.

Quan hệ song phương Nga - Việt cũng chịu sự chi phối mạnh mẽ từ quan hệ giữa các cường quốc Mỹ, Trung Quốc, hay nói cách khác, những động thái trong tam giác Nga - Trung - Mỹ không chỉ tác động to lớn tới toàn cầu và khu vực mà Việt Nam vẫn sẽ là một trong những tâm điểm của tam giác này như đã từng diễn ra trong lịch sử.

Việc nắm bắt thời cơ, chủ động, sáng suốt và linh hoạt trong quan hệ song phương và đa phương, trong quan hệ với các nước lớn luôn là bài toán khó và là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.